

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**QUỐC HỘI****QUỐC HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 76/2014/QH13

**NGHỊ QUYẾT
ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
ĐẾN NĂM 2020****QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;**Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội số 05/2003/QH11;**Căn cứ Nghị quyết số 47/2013/NQ-QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội về Chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội năm 2014;**Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 660/BC-UBTVQH13 ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo giai đoạn 2005 - 2012 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1**

Quốc hội cơ bản tán thành với Báo cáo giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội về kết quả, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo giai đoạn 2005 - 2012. Những thành tựu đạt được trong công tác giảm nghèo đã góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống của người dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, nâng cao hình ảnh của Việt Nam đối với thế giới.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo chưa thật bền vững; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

còn cao; khoảng cách giàu nghèo có xu hướng gia tăng; vẫn còn tồn tại tình trạng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước; việc lồng ghép chính sách, cân đối nguồn lực và công tác quản lý, điều hành thực hiện chính sách giảm nghèo còn hạn chế.

Điều 2

Để đạt được mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Năm 2015:

a) Đạt mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết số 10/2011/QH13 của Quốc hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong cả nước còn dưới 5%, các huyện nghèo còn dưới 30%;

b) Hoàn thành việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách giảm nghèo và sắp xếp, điều chỉnh theo hướng tập trung chính sách, nguồn lực, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp;

c) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 đồng bộ với các chương trình mục tiêu quốc gia khác làm cơ sở để lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

d) Xây dựng chuẩn nghèo mới theo phương pháp tiếp cận đa chiều nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; hoàn thiện tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo. Điều tra, phân loại và công bố tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo mới;

đ) Đổi mới có hiệu quả cơ chế điều hành, chủ trì, phân công, phân cấp, phối hợp trong công tác giảm nghèo.

2. Giai đoạn 2016 - 2020:

a) Đạt mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết 5 năm (2016 - 2020) của Quốc hội, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo;

b) Tăng nguồn lực đầu tư và cân đối nguồn lực trung hạn của Nhà nước cho các chính sách, chương trình giảm nghèo; lựa chọn chính sách để ưu tiên phân bổ, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực; bảo đảm lồng ghép chính sách và nguồn lực có hiệu quả. Thúc đẩy việc kết nối phát triển kinh tế - xã hội giữa vùng khó khăn với vùng phát triển. Thực hiện chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, hỗ trợ thị trường phù hợp đặc điểm vùng nhằm thu hút doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và cơ sở hạ tầng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ, nâng cao khả năng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tại các địa bàn nghèo, địa bàn khó khăn, địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Kết hợp chặt chẽ giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh;